

Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ

Lập Vò, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 486, ấp An P, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng T.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Bé S, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 486, ấp An P1, xã Đ1, huyện L1, tỉnh Đồng T1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Bé S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Bé S tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con tên Nguyễn Trung N, sinh ngày 25/3/2004 và Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 10/8/2006 cho chị Phạm Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh Nguyễn Văn Bé S cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị D và các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Bé S không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Bé S không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ D tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/0005581 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị Phạm Thị Mỹ D còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHADS H. Lấp Vò;
- UBND xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang (biết);
(Giấy CNKH số 33, ngày 01/7/2002);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quan Nam